TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2022/TLST-HNGĐ ngày 07-10-2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06-02-2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22-02-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị D, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-9-2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị D trình bày: Chị và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, hay ghen tuông mù quáng, cãi vã, gây gổ với chị. Năm 2021 chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh H, sau đó đã rút đơn khởi kiện, đến nay anh H vẫn không sửa đổi tính tình, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Đỗ Trương Thanh H1, sinh ngày 03-10-2013, Đỗ Trương Thanh H2, sinh ngày 29-7-2017. Ly hôn, chị đồng ý giao con chung Đỗ Trương Thanh H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Trương Thanh H2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 03-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Xuân H trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về thời gian chung sống, kết hôn. Do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên vợ chồng tuy ở chung nhà nhưng đã sống ly thân từ tháng 9-2022 cho đến nay. Anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ muốn sống ly thân để chăm lo cho các con ăn học, không đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Đỗ Trương Thanh H1, sinh ngày 03-10-2013; Đỗ Trương Thanh H2, sinh ngày 29-7-2017. Trường hợp phải ly hôn anh đồng ý giao con chung Đỗ Trương Thanh H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Đỗ Trương Thanh H1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Thống nhất với lời trình bày của chị D.

Tại phiên tòa chị D, anh H đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị D.

Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị D và anh Đỗ Xuân H. Giao con chung Đỗ Trương Thanh H1, sinh ngày 03-10-2013 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Đỗ Trương Thanh H2, sinh ngày 29-7-2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D, anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Đỗ Xuân H, cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H thừa nhận vợ chồng anh thường xuyên cãi vã, ở chung nhà nhưng sống ly thân từ tháng 9-2022 cho đến nay. Anh H chỉ muốn sống ly thân để chăm lo cho các con chung, không đồng ý ly hôn với chị D nhưng không được chị D chấp thuận. Năm 2021, chị D có làm đơn ly hôn với anh H ra Toà nhưng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm đến nay không thể chung sống nên tiếp tục yêu cầu ly hôn.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị D, anh H không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Trường hợp phải ly hôn chị D, anh H đều có ý kiến thống nhất về việc nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do vậy cần giao con chung Đỗ Trương Thanh H1, sinh ngày 03-10-2013 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Đỗ Trương Thanh H2, sinh ngày 29-7-2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận chị D, anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị D, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Về nợ chung: Chị D, anh H đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị D, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị D về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Đỗ Xuân H.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị D và anh Đỗ Xuân H.

1.2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Trương Thanh H1, sinh ngày 03-10-2013 cho anh Đỗ Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trương Thanh H2, sinh ngày 29-7-2017 cho chị Trương Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị D, anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị D, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017728 ngày 07-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- UBND xã Thanh Điền;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên